

**CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: 150/CV-MCF-TCHC

V/v: Giải trình lợi nhuận quý 3 năm 2026 biến
động giảm 31,57 % so với quý 3 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh Quý 3 năm 2026 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý 3/2026	Quý 3/2025	Biến động (26/25)
Doanh thu thuần	248.926.050.489	125.390.962.097	98,52%
Lợi nhuận trước thuế	1.586.325.575	2.619.344.425	-39,44%
Lợi nhuận sau thuế	1.424.381.681	2.081.622.695	-31,57%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm-MECOFOOD (mã CK MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý 3 năm 2026 biến động giảm 31,57% so với cùng kỳ là do:

a) Mặt hàng lương thực:

Về lương thực xuất khẩu: Trong quý 3 năm 2026 số lượng gạo bán ra 8.331 tấn, tăng 538,39% so với cùng kỳ quý 3 năm 2025. Nguyên nhân trong quý 3 năm 2026 công ty ký được hợp đồng xuất khẩu gạo từ nguồn cung ứng của khách hàng trong nước làm cho sản lượng gạo xuất khẩu tăng đột biến. Lợi nhuận mang lại từ việc xuất khẩu gạo không nhiều, trong khi đó chi phí xuất khẩu tăng cao làm cho ngành hàng gạo xuất khẩu trong quý 3 năm 2026 kinh doanh chưa hiệu quả.

Về lương thực nội địa: Trong quý 3 năm 2026 số lượng bán ra 6.309 tấn, tăng 16,57% so với cùng kỳ quý 3 năm 2025. Các khách hàng truyền thống vẫn đặt hàng đều đặn và có tăng đơn hàng. Bên cạnh đó công ty làm tốt công tác thu mua, ngay từ đầu năm 2026 công ty nắm bắt tình hình thị trường chọn thời điểm mua vào gạo nguyên liệu giá thấp nên khi chế biến bán ra cho khách hàng đều có lãi. Đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận chính cho công ty trong quý 3 năm 2026.

b) Ngành hàng Bê tông – VLXD:

Mặt hàng Bê tông quý 3 năm 2026 sản lượng bán ra 14.105m³ tăng 49,81% so với cùng kỳ quý 3 năm 2025. Mặc dù có nhiều khó khăn trong việc mua nguyên vật liệu cát, đá nhưng Công ty cũng đã khắc phục được khó khăn này đảm bảo đủ nguồn cung cho sản xuất, về đầu ra của ngành hàng này thuận lợi hơn nhiều so với cùng kỳ quý 3 năm 2025. Trong quý 3 năm 2026 ngành hàng bê tông kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của công ty trong quý 3 năm 2026.

c) Ngành hàng Cơ khí:

Mặt hàng cơ khí quý 3 năm 2026 doanh số bán ra là 1,979 tỷ đồng, giảm 67,54% so với cùng kỳ quý 3 năm 2025. Nguyên nhân các công trình mà công ty thực hiện đang trong giai đoạn lắp đặt, vận hành chạy thử chưa nghiệm thu quyết toán nên doanh thu thấp. Trong quý 3 năm 2026 ngành hàng cơ khí kinh doanh chưa hiệu quả, làm cho lợi nhuận công ty trong quý 3 năm 2026 giảm so với cùng kỳ quý 3 năm 2025.

d) Ngành hàng bao bì:

Mặt hàng bao bì quý 3 năm 2026 số lượng bán ra 1,044 triệu cái, giảm 20,49% so với cùng kỳ quý 3 năm 2025, nguyên nhân ngành hàng bao bì quý 3 năm 2026 các khách hàng truyền thống giảm đơn hàng do tình hình khó khăn của xuất khẩu gạo, bên cạnh giá hạt nhựa tăng cao làm ảnh hưởng đến hiệu quả của ngành hàng này. Trong quý 3 năm 2026 ngành hàng bao bì kinh doanh

chưa có hiệu quả, làm cho lợi nhuận công ty trong quý 3 năm 2026 giảm so với cùng kỳ quý 3 năm 2025.

Nhìn chung, quý 3 năm 2026 trong 05 ngành hàng kinh doanh của công ty thì có 03 ngành hàng chưa mang lại hiệu quả đó là ngành hàng Gạo xuất khẩu, ngành hàng Cơ khí và ngành hàng Bao bì đây là nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận quý 3 năm 2026 biến động giảm 31,57% so với cùng kỳ quý 3 năm 2025, mặc dù có sự sụt giảm về lợi nhuận nhưng trong quý 3 năm 2026 công ty kinh doanh vẫn có lợi nhuận sau thuế là 1,424 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đầu năm 2026 lợi nhuận trước thuế là 15,429 tỷ đồng đạt 122,45% so với kế hoạch 2026. Các chỉ tiêu theo bảng như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Quý 3/2026	Quý 3/2025	Biến động (26/25)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	1,979	6,097	-67,54%
	b/ Giá vốn	1,529	4,937	-69,03%
	c/ Lãi gộp	0,45	1,159	-61,17%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	22,74%	19,01%	19,62%
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	8.331	1.305	538,39%
	b/ Doanh thu	141,241	29,351	381,21%
	c/ Giá vốn	127,397	25,543	398,76%
	d/ Lãi gộp	13,843	3,802	264,10%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	9,8%	12,95%	-24,32%
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	6.309	5.412	16,57%
	b/ Doanh thu	76,938	70,951	8,44%
	c/ Giá vốn	67,583	59,073	14,41%
	d/ Lãi gộp	7,355	11,879	-38,08%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	9,56%	16,74%	-42,89%
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	1,044	1,313	-20,49%
	b/ Doanh thu	5,42	5,331	1,67%
	c/ Giá vốn	4,632	4,904	-5,55%
	d/ Lãi gộp	0,788	0,427	84,54%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	14,54%	8,01%	81,52%
5	Bê tông VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	14.105	9.415	49,81%
	b/ Doanh thu	23,298	13,643	70,77%
	c/ Giá vốn	21,131	11,838	78,50%
	d/ Lãi gộp	2,167	1,804	20,12%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	9,3%	13,22%	-29,65%

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý 3/2026 biến động giảm hơn so với Quý 3/2025.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu : VT

